



Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim GMP-WHO

# SUPERKAN-F

**CAO KHÔ LÁ BẠCH QUẢ 80 MG**  
*(tương đương 19,2 mg flavonoid toàn phần)*

SUPERKAN-F

**Thành phần:** Mỗi viên chứa  
Cao khô lá bạch quả..... 80 mg  
*(tương đương 19,2 mg flavonoid toàn phần)*  
Tá dược .....vừa đủ 1 viên nén bao phim

**Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

**Tiêu chuẩn:** TCCS  
**SDK/Reg. No:** .....

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**  
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Hà nội, ngày 27 tháng 5 năm 2016

  
 PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC  
*ĐS. Hà Luân Sơn*

SUPERKAN-F

6 blisters x 10 film - coated caplets GMP-WHO

# SUPERKAN-F

**GINKGO BILOBA EXTRACT 80 MG**




**Composition:**  
Each film - coated caplet contains:  
Ginkgo biloba extract .....80 mg  
Excipients .....q.s.f one film - coated caplet


**Indication, contra- indication, dosage, administration and other informations:**  
See the leaflet enclosed

**Specification:** Manufacturer's

**Storage:** Stored in a dry place, protect from light, below 30°C

**KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE**

Số lô SX/ Lot:  
Ngày SX/ Mfd:  
HD/ Exp:



BỘ Y TẾ  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
 Lân đầu...15/11/2016

Mặt sau vỉ

Mặt ép dính PVC

Ginkgo biloba extract 80mg

GMP-WHO

## Superkan-F

CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Cao khô lá Bạch quả 80mg  
*(tương đương 19,2 mg flavonoid toàn phần)*

Ginkgo biloba extract 80mg

GMP-WHO

## Superkan-F

CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Cao khô lá Bạch quả 80mg  
*(tương đương 19,2 mg flavonoid toàn phần)*

Ginkgo biloba

GMP-WHO

## Superkan-F

CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Cao khô lá Bạch quả 80mg  
*(tương đương 19,2 mg flavonoid toàn phần)*

Số lô SX.....HD.....



Superkan-F



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

### Viên nén bao phim SUPERKAN-F

**Thành phần:** mỗi viên có chứa:

- Cao khô lá Bạch quả (*Extractum Folii Ginkgo biloba Siccus*).... 80mg (tương đương với 19,2mg flavonoid toàn phần)

**Tá dược:** Lactose, Microcrystalline cellulose (PH101), Tinh bột mỳ, Aerosil 200, Talc, Magnesi stearat, Titan dioxyd, Sunset yellow, Tartrazin, Eudragit E100, HPMC606, PEG 6000, Tween 80 vừa đủ 1 viên.

**Dược lực học:** Theo kết quả nghiên cứu trên in vitro và in vivo thì cao Bạch quả có các tác dụng sau:

- Cao bạch quả có tác dụng điều hòa vận mạch trên toàn bộ mạch máu: động mạch, mao mạch, tĩnh mạch.. Tác dụng phụ thuộc vào liều lượng và thay đổi tùy theo tính chất, đường kính và nguồn gốc của mô mạch máu. Ngoài ra còn phụ thuộc vào trương lực cơ bản và tình trạng của thành mạch, kích thích sự tiết EDRF từ nội mô (Endothelium derived relaxing factor).

- Cao Bạch quả chống phù mạch ở não lẫn ngoại biên, che chở hàng rào máu - não, máu - võng mạc.

- Cao Bạch quả ức chế yếu tố hoạt hóa tiểu cầu, ngăn chặn hiện tượng kết tập tiểu cầu, phòng sự tạo thành huyết khối và tai biến mạch máu não.

- Cao Bạch quả có tác dụng bảo vệ các nơron ở não và các tế bào thần kinh cảm giác.

- Cải thiện tuần hoàn máu: thuốc có tác dụng làm giảm độ nhớt máu và làm tăng độ đàn hồi của hồng cầu và bạch cầu, do đó làm tăng tuần hoàn máu.

**Dược động học:**

- Cao bạch quả hấp thu hoàn toàn qua đường uống. Thuốc chủ yếu được hấp thu ở phần trên của đường tiêu hóa. Nồng độ đỉnh đạt được sau 1h30 phút.

- Thuốc được phân bố chủ yếu ở mắt, các loại mô hạch và thần kinh, đặc biệt là vùng dưới đồi, hồi hải mã và thể vân.

- Thuốc thải trừ qua đường niệu, thời gian bán hủy khoảng 4h30 phút.

**Chỉ định:**

- Điều trị chứng suy giảm trí nhớ, kém tập trung, trầm cảm.

- Điều trị trạng thái lão suy (kể cả bệnh Alzheimer)

- Điều trị hội chứng khập khiễng cách hồi, các hội chứng thuộc thiếu năng tai trong (nhức đầu, chóng mặt, ù tai, lạng tai) ở người cao tuổi.

- Hỗ trợ điều trị các di chứng sau đột quy, chấn thương sọ não.

**Liều lượng và cách dùng:**

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:

1 viên/lần × 2-3 lần /ngày, uống sau bữa ăn, mỗi đợt dùng 4 - 6 tuần. Có thể dùng thuốc trong thời gian dài.

**Chống chỉ định:**

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Không dùng đồng thời với thuốc chống đông.

**Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc**

**Thận trọng:**

- Thuốc này không phải là thuốc hạ huyết áp, không thể dùng để điều trị thay thế cho các thuốc chống cao huyết áp đặc trị.

- Thận trọng khi sử dụng thuốc trên bệnh nhân đang sử dụng thuốc chống đông máu, chống kết tập tiểu cầu.

- Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 12 tuổi.

**Tác dụng không mong muốn:**

- Rất hiếm gặp: Rối loạn tiêu hóa, nhức đầu, dị ứng da.

- Có thể kéo dài thời gian chảy máu.

**Thời kì có thai và đang cho con bú:**

- Chưa có các nghiên cứu đầy đủ, không nên dùng thuốc khi đang có thai hoặc đang cho con bú nếu không có hướng dẫn của thầy thuốc.

**Người lái xe và vận hành máy móc:** Được dùng.

**Tương tác thuốc:** Dùng đồng thời với các thuốc chống đông máu, thuốc chống kết tập tiểu cầu có thể làm tăng nguy cơ rối loạn chảy máu.

**Quá liều và xử trí:**

Chưa có báo cáo về sử dụng quá liều.

**Qui cách đóng gói:** Hộp 06 vỉ × 10 viên.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Để xa tầm tay của trẻ em*

*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc*

**Nhà sản xuất:** CTCP DUỢC TW MEIPLANTEX

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội

Sx tại: 356 Giải Phóng- Thanh Xuân- Hà Nội

